

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày 02-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phương Văn Tư.

+ Ông Hoàng Văn Dự.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 116/2023/TLST-HS ngày 28/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 18/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn Tr; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 02 tháng 8 năm 2001 tại xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú: xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện nay: xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Con ông Đặng Phụ C và bà Lý Mùi C; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Bàn Kiềm T; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 21 tháng 8 năm 1996 tại xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú: xóm P, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện nay: xóm K, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; Con ông Bàn Sành C, đã chết và bà Lý Mùi S; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. Mạc Văn H; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1985 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 01/12; Con ông Hứa Mạc T, đã chết và bà Nông Thị Q; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đặng Phú C, sinh năm 1982; Nơi cư trú: xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Hoàng Thị L, sinh năm 1978; Nơi cư trú: xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13/9/2023, tổ công tác của Công an xã Đ phối hợp với Công an huyện T, Đoàn Biên phòng Đ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến đoạn đường chân núi K phát hiện Mạc Văn H, Bàn Kiềm T và Đặng Văn Tr đang sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra trên người Đặng Văn Tr phát hiện tạm giữ tại túi da màu đen đang đeo có một túi nilon màu đen, bên trong chứa 02 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra tạm giữ với Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX biển kiểm soát 11B1-401.63; tạm giữ với Bàn Kiềm T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME màu xanh; tạm giữ Mạc Văn H 01 điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu NOKIA và 100.000 đồng, 01 xe mô tô Honda Wave α biển kiểm soát 30L1-1828. Đặng Văn Tr, Bàn Kiềm T, Mạc Văn H khai số chất bột màu trắng là Tr với T góp tiền nhờ H mua giúp về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy thì lấy ra 01 gói ma túy để pha chế sử dụng chung.

Hồi 21 giờ 30 ngày 13/9/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cân số chất bột màu trắng tạm giữ của Đặng Văn Tr, Bàn Kiềm T có khối lượng 0,12 gam và trích lấy mẫu gửi trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 485/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn Tr, Bàn Kiềm T, Mạc Văn H khai: Chiều ngày 13/9/2023, Đặng Văn Tr cùng Bàn Kiềm T đi từ xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng đến xã Đ, huyện T để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Trước khi đi, Tr lấy điện thoại của T gọi cho Mạc Văn H nhờ mua giúp ma túy về cùng nhau sử dụng. Đến xã Đ, T góp 100.000 đồng, Tr góp 300.000 đồng đưa cho H. H nhận lấy 400.000 đồng, sau đó một mình điều khiển xe mô tô vào xóm L, xã Đ mua ma túy với một nam thanh niên không quen biết với số tiền 300.000 đồng được 03 gói nhỏ ma túy, còn 100.000 đồng H tự giữ lại cho bản thân. Có được ma túy, H điều khiển xe quay lại chỗ Tr, T đang đợi. Sau đó cả ba đến chân núi K, thuộc xóm L, xã Đ. Tại đây, Tr lấy 03 xi lanh, 01 lọ nước cất đã mua từ trước ra. H lấy

02 gói ma túy đưa cho Tr. Còn 01 gói ma túy, H mở ra pha chế và chia đều vào 03 xi lanh rồi đưa mỗi người 01 xi lanh để sử dụng bằng hình thức chích. Sau đó bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy trên người Tr.

Về các tài sản tạm giữ: Số tiền 100.000 đồng là tiền các bị cáo Tr, T góp để mua ma túy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30L1-1828 là của bà Hoàng Thị L cho bị cáo H mượn; xe mô tô biển kiểm soát 11B1-410.63 đứng tên bị cáo Tr, là phương tiện bị cáo dùng để đi mua ma túy. 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia tạm giữ đối với bị cáo H, 01 điện thoại nhãn hiệu Realme tạm giữ đối với bị cáo T dùng để liên lạc trong quá trình phạm tội. 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone tạm giữ đối với bị cáo Tr dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội; 03 xi lanh là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSTK ngày 27 tháng 12 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố Đặng Văn Tr, Bàn Kiềm T và Mạc Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì khiếu nại trong quá trình điều tra.

Bị cáo Tr khai: Bản thân nghiện ma túy, loại Heroine nên chiều ngày 13/9/2023 bị cáo cùng Bàn Kiềm T cùng nhau góp tiền rồi nhờ Mạc Văn H mua giúp ma túy. Khi cả ba vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Mục đích bị cáo mua ma túy về là để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo T khai: Chiều ngày 13/9/2023, Tr rủ bị cáo góp tiền đi đến xã Đ, huyện T để tìm mua ma túy về sử dụng. Sau đó, Tr mượn điện thoại của bị cáo để liên hệ nhờ H mua giúp ma túy. Bị cáo được góp 100.000 đồng, Tr góp 300.000 đồng để mua ma túy. Sau khi H đi mua ma túy về thì cả ba cùng sử dụng bằng hình thức chích. Khi vừa sử dụng ma túy xong thì có lực lượng chức năng đến kiểm tra, bắt quả tang. Mục đích bị cáo mua ma túy về là để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo H khai: Chiều ngày 13/9/2023, được Tr liên hệ nhờ mua ma túy giúp. Mục đích bị cáo giúp mua ma túy là để được cho ma túy sử dụng cùng. Sau khi nhận 400.000 đồng từ Tr và T, bị cáo điều khiển xe mô tô mà trước đó mượn của chị L đi mua ma túy hết 300.000 đồng, còn 100.000 đồng bị cáo giữ lại cho mình. Sau khi mua được ma túy, bị cáo quay lại vị trí mà Tr và T đang đợi rồi dẫn họ đến chân núi K cùng nhau sử dụng ma túy. Khi vừa sử dụng ma túy xong thì có lực lượng chức năng đến kiểm tra, bắt quả tang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông C khai: Ông là bố của bị cáo Tr. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-410.63 mà Công an tạm giữ đối với Tr có đăng ký tên của Tr nhưng tiền mua xe là của ông, tuy nhiên ông cũng không có tài liệu chứng minh cho lời khai của mình. Nay, mong Tòa trả lại chiếc xe, ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà L vắng mặt nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Bà và bị cáo H có mối quan hệ là hàng xóm với nhau, ngày 13/9/2023 H có mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30L1-1828 của

bà. Khi mượn, H có nói là để đi ra ngoài có việc nhưng bà không hỏi rõ là đi đâu, làm gì. Nay, mong trả lại chiếc xe, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 Bộ luật hình sự đối với Đặng Văn Tr và Bàn Kiềm T. Xử phạt bị cáo Tr từ 12 - 15 tháng tù; bị cáo T từ 12 - 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58 Bộ luật hình sự đối với Mạc Văn H. Xử phạt bị cáo từ 12 - 15 tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong chứa ma túy và 03 xi lanh; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia tạm giữ đối với bị cáo H và 01 điện thoại nhãn hiệu Realme tạm giữ đối với bị cáo T; trả lại cho bị cáo Tr 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, trả lại cho bà Hoàng Thị L 01 xe mô tô biển kiểm soát 30L1-1828; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1-410.63.

Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận, chỉ đề Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra về thời gian, địa điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 17 giờ 00 phút ngày 13/9/2023, Tổ công tác của Công an xã Đ phối hợp với Công an huyện T, Đoàn Biên phòng Đ làm nhiệm vụ tại khu vực chân núi K thuộc xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Đặng Văn Tr, Bàn Kiềm T, Mạc Văn H có hành vi tàng trữ 0,12 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích Tr, T, H mua ma túy về để cùng nhau sử dụng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt, các bị cáo đang tàng trữ trái

phép 0,12 gam ma túy, loại Heroine, là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Khi phạm tội các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình tố tụng các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả ba được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Tr, T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo H sinh sống ở vùng biên giới giáp với Trung Quốc nên cả ba được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo nhận biết được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng dưới mọi hình thức, nhưng vẫn bất chấp thực hiện nên đều là người có nhân thân xấu.

Xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo thấy rằng: Trong quá trình phạm tội, các bị cáo đều có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất, nên đều là đồng phạm với tính chất giản đơn và đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Tuy nhiên, cần xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả từng người gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án để ấn định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Tr là người khởi xướng rủ bị cáo T cùng góp tiền, số tiền góp cũng nhiều hơn, trực tiếp liên hệ nhờ bị cáo H mua giúp ma túy nên các bị cáo Tr và T lần lượt phải chịu mức hình phạt cao nhất và cao thứ hai trong vụ án. Bị cáo H là người giúp sức, mục đích giúp mua ma túy là để được trả công bằng việc được sử dụng ma túy không mất tiền, sau khi được Tr liên hệ đã đồng ý mua giúp ma túy về cùng nhau sử dụng nên phải chịu hình phạt cao thứ ba trong vụ án là có căn cứ. Tuy nhiên, trong vụ án này khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo ít, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Do đó, xử phạt các bị cáo ở cùng mức khởi điểm của khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ tham gia cũng như các tình tiết khác của vụ án. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng và các tài sản tạm giữ: Heroine là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành dưới mọi hình thức; 03 xi lanh liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000 đồng là tiền các bị cáo Tr, T góp để mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30L1-1828 không có lỗi khi bị cáo H mang đi mua ma túy nên trả lại cho bà L. Xe mô tô biển kiểm soát 11B1-410.63 đứng tên chủ sở hữu là bị cáo Tr, tuy biết việc dùng xe đi mua ma túy là phạm pháp nhưng vẫn cố tình thực hiện nên tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe này. 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia tạm giữ đối với bị cáo H, 01 điện

thoại nhãn hiệu Realme tạm giữ đối với bị cáo T dùng để liên lạc trong quá trình phạm tội nên tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại này. 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone tạm giữ đối với bị cáo Tr dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Tr.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Mạc Văn H khai mua với một nam thanh niên không quen biết ở xóm L, xã Đ, huyện T. Quá trình điều tra, không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người đã bán ma túy cho Mạc Văn H nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 Bộ luật hình sự đối với Đặng Văn Tr, Mạc Văn H và Bàn Kiềm T.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn Tr, Bàn Kiềm T và Mạc Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Tr 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 13/9/2023.

Xử phạt bị cáo Bàn Kiềm T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 13/9/2023.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 13/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 13/9/2023” và 03 xi lanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

- Tịch thu phát mại, nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen tạm giữ đối với bị cáo Mạc Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh tạm giữ đối với bị cáo Bàn Kiềm T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11B1-410.63 (có chìa khóa kèm theo xe).

- Trả lại cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 30L1-1828 (có chìa khóa kèm theo xe).

Xác nhận số vật chứng trên, đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đặng Văn Tr, Bàn Kiềm T và Mạc Văn H mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Phụ C có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Hoàng Thị L có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND các xã L, P, T, Đ (bằng TB);
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng